

## QUẢN LÝ DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI GÀ ĐỒI CỦA CÁC HỘ NÔNG DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Mậu Dũng<sup>1\*</sup>, Dương Văn Vỹ<sup>2</sup>, Trần Thị Phương Chi<sup>3</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

<sup>2</sup>*Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang*

<sup>3</sup>*Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Thái Bình*

\*Tác giả liên hệ: maudung@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 21.02.2020

Ngày chấp nhận đăng: 04.05.2020

### TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi gà đồi của các hộ nông dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Các phương pháp phân tích chủ yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu bao gồm phương pháp thống kê mô tả và phân tích so sánh dựa vào nguồn số liệu thứ cấp và số liệu điều tra hộ chăn nuôi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các hộ chăn nuôi gà đồi quy mô lớn và trung bình đã chủ động thực hiện các biện pháp quản lý dịch bệnh. Trong khi đó việc thực hiện các biện pháp quản lý dịch bệnh của hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ còn khá nhiều hạn chế, đặc biệt là trong khâu lựa chọn gà giống, chuẩn bị chuồng trại, lựa chọn nguồn thức ăn chăn nuôi. Các giải pháp chủ yếu được đề xuất để tăng cường quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi gà đồi của hộ bao gồm phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, quy mô lớn; tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi, tăng cường quản lý các đơn vị cung cấp dịch vụ thú y và rà soát hoàn thiện một số chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi gà đồi.

Từ khóa: Chăn nuôi gà, dịch bệnh, quản lý, hộ nông dân, huyện Yên Thế.

### Disease Management in Chicken Raising of Farm Households in Yen The District, Bac Giang Province

### ABSTRACT

This study aims to assess the current disease management in chicken raising of the farm households in Yen The district, Bac Giang province. Both secondary data and primary data from farm household survey were used for this study and the main analytical methods include the descriptive statistics and comparative analysis. The results showed that most of the large-scale and medium-scale chicken raising households have actively applied the measures for disease management. Meanwhile, many small-scale households have not fully applied the measures, specifically in chick selection, raising house preparation, and feed selection. The major solutions for enhancing the disease management in chicken raising include the development of large-scale raising farm models, the enhancement of the propaganda and dissemination on measures for chicken diseases, better control of the private providers of veterinary services, and improvement of the policies for chicken raising in the district.

Keywords: Chicken raising, diseases, management, farm household, Yen The district.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi gia cầm có vị trí và vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế ở nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam (Mottet & Tempio, 2017; Cục Chăn nuôi, 2015). Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành chăn

nuôi gia cầm ở nhiều nước liên tục phải đối mặt với nguy cơ bùng phát dịch bệnh, đặc biệt là dịch cúm gia cầm. Chính vì vậy, quản lý dịch bệnh (QLDB) trong chăn nuôi gia cầm, đặc biệt là đối với các hộ nông dân ở các nước đang phát triển đóng vai trò hết sức quan trọng (FAO, 2010; Mottet & Tempio, 2017).

Là huyện miền núi nằm ở phía tây bắc của tỉnh Bắc Giang, có diện tích đất tự nhiên rộng lớn (303km<sup>2</sup>), Yên Thế được coi là địa phương có điều kiện tự nhiên, thời tiết, khí hậu thuận lợi cho phát triển các mô hình kinh tế vườn đồi, đặc biệt là phát triển chăn nuôi gà đồi (CNGĐ). Toàn huyện hiện có trên 14 ngàn hộ CNGĐ với tổng đàn gà đồi là hơn 4,2 triệu con (Trạm CN&TY huyện Yên Thế, 2018). Phát triển CNGĐ đã góp phần đáng kể trong tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân trong huyện (UBND huyện Yên Thế, 2016). Mặc dù vậy, ngành CNGĐ của huyện vẫn đang gặp phải không ít khó khăn, trong đó nguy cơ bùng phát dịch bệnh được coi là một trong những vấn đề then chốt. Tuy nhiên, nhờ có sự chỉ đạo sát sao của đội ngũ cán bộ chuyên môn và việc triển khai những biện pháp QLDB hợp lý của các hộ nông dân nên trong thời gian qua, trên địa bàn huyện chỉ xuất hiện một số bệnh thông thường ở một vài xã chứ không xảy ra tình trạng bùng phát dịch cúm gia cầm, qua đó hạn chế những thiệt hại cho hộ chăn nuôi. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường QLDB trong CNGĐ của các hộ nông dân trên địa bàn huyện Yên Thế trong thời gian tới.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bên cạnh các thông tin thứ cấp, nghiên cứu còn tiến hành thu thập các thông tin sơ cấp từ phỏng vấn 90 hộ CNGĐ có quy mô (QM) chăn nuôi khác nhau trong huyện. Theo số liệu thống kê về tình hình CNGĐ của huyện, tỷ lệ hộ chăn nuôi có QM lớn (trên 1.000 con/năm) chiếm khoảng 10%, QM trung bình (từ 300-1.000 con/năm) chiếm khoảng 25% và QM nhỏ (dưới 300 con/năm) là 65%. Do vậy để đảm bảo tính đại diện theo QM, nghiên cứu đã lựa chọn ngẫu nhiên 9 hộ CNGĐ có QM lớn, 23 hộ có QM trung bình và 58 hộ có QM nhỏ, đồng thời việc lựa chọn hộ chăn nuôi cũng có chú ý đến tính đại diện cho 03 vùng trong huyện (vùng cao, vùng đồi núi thấp và vùng đồng bằng). Các nội dung phỏng vấn chủ yếu bao gồm thông tin chung về hộ chăn nuôi, tình hình chăn nuôi của hộ, các

biện pháp QLDB mà hộ đã và đang áp dụng, những đề xuất của hộ nhằm tăng cường QLDB trong CNGĐ của hộ trong thời gian tới. Bên cạnh đó, phương pháp thảo luận nhóm với các cán bộ chăn nuôi thú y trong huyện cũng được thực hiện để thu thập một số thông tin và ý kiến đánh giá về tình hình dịch bệnh trong CNGĐ trên địa bàn huyện. Phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh là các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Khái quát tình hình chăn nuôi gà đồi trên địa bàn huyện Yên Thế

Với quan điểm phát triển kinh tế là trọng tâm, căn cứ vào tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngay từ đầu năm 2010, Huyện ủy Yên Thế đã xác định phát triển CNGĐ là một trong những hướng đi chủ đạo, phấn đấu đến năm 2020, tổng đàn gia cầm của huyện đạt 5 triệu con. Huyện đã tổ chức thực hiện nhiều đề án, dự án để phát triển CNGĐ.CNGĐ”. Chính vì thế các xã, thị trấn, đặc biệt là các xã có diện tích vườn đồi rộng như xã Tam Tiến, Tiến Thắng, Canh Nậu, đều tập trung phát triển CNGĐ một cách mạnh mẽ Tổng đàn gà đồi của huyện liên tục tăng lên và đạt trên 4 triệu con trong giai đoạn 2015-2017 (Bảng 1).

Theo báo cáo của Trạm CN&TY huyện Yên Thế (2018) thì có khoảng 65% số hộ CNGĐ là chăn nuôi nhỏ lẻ theo hướng truyền thống, đó là những hộ chăn nuôi với số lượng ít, chủ yếu là nuôi thả tự do, cho ăn thức ăn tận dụng và không bán sản phẩm thường xuyên. Đối với các hộ chăn nuôi bán công nghiệp, chăn nuôi theo hướng hàng hóa (35%) thường có QM chăn nuôi trung bình hoặc lớn, tập trung đầu tư tăng năng suất, hiệu quả. Trên địa bàn huyện cũng đã có nhiều mô hình chăn nuôi gà thịt an toàn với QM lớn và từng bước được nhân rộng.

### 3.2. Thực trạng dịch bệnh trong chăn nuôi gà đồi trên địa bàn huyện Yên Thế

Với QM đàn gia cầm trên địa bàn huyện ngày càng tăng trong khi hình thức chăn nuôi

vẫn chủ yếu là nhỏ lẻ, việc lưu thông vận chuyển gia cầm trên địa bàn huyện diễn ra liên tục nên ngành CNGĐ của huyện luôn phải đối mặt với nguy cơ xuất hiện, bùng phát dịch bệnh. Theo báo cáo của trạm CN&TY huyện Yên Thế (2018) thì dịch bệnh được coi là một trong những rủi ro có xác suất xảy ra rất lớn và ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đến hoạt động CNGĐ của huyện.

Số liệu trong bảng 2 cho thấy mặc dù số lượng gà nuôi trên địa bàn huyện là rất lớn nhưng do có sự phối hợp của các ban ngành chuyên môn và việc thực hiện vệ sinh phòng dịch khá nghiêm túc của hộ nuôi nên trong 3 năm (2015-2017) trên địa bàn huyện đã không xảy ra dịch cúm gia cầm. Tuy nhiên, đợt rét đậm, rét hại đầu năm 2016 là tác nhân chính làm phát sinh dịch bệnh qua đường hô hấp cùng với một số bệnh theo mùa khác nên trong năm 2016, nhiều hộ có gà bị bệnh, số gà bị cách ly theo dõi là 654 ngàn con và đã có trên 350 ngàn con bị chết, gây thiệt hại tương đối lớn (ước tính khoảng 25 tỷ đồng) cho các hộ CNGĐ. Trong

năm 2015 và 2017, số lượng gà chết do dịch bệnh là khoảng 80-85 ngàn con, gây thiệt hại từ 4-5 tỷ đồng.

Theo ý kiến của các cán bộ Trạm CN&TY huyện, trong giai đoạn 2016-2018, mặc dù dịch cúm gia cầm không xảy ra nhưng một số bệnh phổ biến trên gà vẫn xuất hiện ở đa số hộ chăn nuôi, nhất là vào những thời điểm giao mùa, khi thời tiết thay đổi. Trong đó, tỷ lệ gà bị bệnh Newcastle từ 40-45%, bệnh Gumboro 25-32%, bệnh cầu trùng 10-15% (Bảng 3). Tỷ lệ đàn gà mắc bệnh có sự khác biệt đáng kể theo QM chăn nuôi của hộ, trong đó hộ chăn nuôi QM lớn có tỷ lệ gà mắc bệnh thấp (dưới 10%), trong khi hộ chăn nuôi QM nhỏ có tỷ lệ gà mắc bệnh ở mức cao hơn đáng kể (từ 15-55%). Hầu hết các bệnh này quen thuộc với những người chăn nuôi và cũng không khó điều trị nếu phát hiện kịp thời. Tuy vậy, nếu phát hiện muộn, việc điều trị sẽ khó khăn hơn, gà có thể bị chết hoặc nếu điều trị khỏi thì gà cũng chậm lớn hơn, gây thiệt hại kinh tế cho hộ chăn nuôi.

**Bảng 1. Kết quả CNGĐ trên địa bàn huyện Yên Thế**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Số hộ CNGĐ	Hộ	14.957	13.583	14.290
Tổng đàn gà đồi	Ngàn con	4.487	4.075	4.287
Gà thịt	Ngàn con	4.446	4.009	4.222
Gà đẻ	Ngàn con	40	66	65
Sản lượng				
Sản lượng thịt (hơi)	Tấn	8.003	7.217	7.599
Sản lượng trứng	Ngàn quả	10.398	16.798	16.688

Nguồn: Trạm CN&TY huyện Yên Thế, 2018.

**Bảng 2. Tình hình dịch bệnh trong CNGĐ của huyện Yên Thế 2015-2017**

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017
Số gà chết do dịch cúm gà	Ngàn con	0	0	0
Số gà chết do bệnh thông thường	Ngàn con	85	350	80
Số gà bị cách ly theo dõi	Ngàn con	150	654	140
Tthiệt hại ước tính	Tỷ đồng	5,0	25,0	4,0

Nguồn: Trạm CN&TY huyện Yên Thế, 2018.

**Bảng 3. Tỷ lệ gà mắc một số bệnh phổ biến theo QM chăn nuôi của hộ (%)**

Bệnh	QM lớn	QM trung bình	QM nhỏ	Chung
Bệnh Newcastle	5÷10	15÷25	45÷55	40÷45
Bệnh Gumboro	2÷5	10÷20	30÷40	25÷32
Bệnh cầu trùng	1÷3	5÷10	15÷25	10÷15

Ghi chú: Thảo luận nhóm, 2018.

### 3.3. Đánh giá thực trạng quản lý dịch bệnh của các hộ chăn nuôi gà đồi huyện Yên Thế

Theo FAO (2009) và Akintunder & Adeoti (2014) thì QLDB trong chăn nuôi gia cầm là việc áp dụng một loạt biện pháp để đảm bảo vệ sinh chuồng trại và giảm thiểu rủi ro xuất hiện dịch bệnh. Trong nghiên cứu này, QLDB trong CNGĐ ở cấp hộ nông dân được tập trung vào các nội dung chủ yếu bao gồm lựa chọn nguồn gà giống, vệ sinh chuồng trại, lựa chọn nguồn thức ăn, công tác tiêm phòng vacxin và các biện pháp ứng xử của hộ khi dịch bệnh xảy ra.

#### 3.3.1. Công tác lựa chọn gà giống

Theo Bộ NN&PTNT (2010), giống gia cầm mua về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh và có giấy kiểm dịch và phải có bản công bố tiêu chuẩn kèm theo mới đáp ứng yêu cầu về chăn nuôi an toàn sinh học. Trong thực tế, các hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện Yên Thế có thể lựa chọn mua gà giống từ 4 nguồn chính: mua từ các

trại, trung tâm gà giống; mua từ lò ấp tư nhân; mua ở chợ hoặc của các hộ khác; và tự đẻ giống. Trong đó, gà giống từ các trung tâm, trại gà giống (như trại giống Vạn Phúc, Dabaco) có chất lượng tốt do gà bố mẹ có nguồn gốc rõ ràng, được nuôi theo quy trình nghiêm ngặt, tuy nhiên giá mua thường cao và tốn thêm chi phí vận chuyển. Gà giống từ các lò ấp tư nhân trên địa bàn huyện hoặc các huyện lân cận cũng có chất lượng tương đối tốt do nhiều lò ấp đã được trang bị máy ấp theo công nghệ hiện đại, tuyển chọn gà giống bố mẹ khá kỹ, có giá bán thấp hơn và chi phí vận chuyển không cao. Giống mua ở chợ hoặc ở các hộ khác thường không có nguồn gốc rõ ràng và người bán cũng thường không cam kết về chất lượng với người mua, tuy nhiên giá bán thường thấp và quá trình mua bán thuận tiện. Hình thức tự đẻ giống là việc hộ tự chọn ra những con trống và con mái tốt nhất trong đàn dựa vào kiểu hình để nhân giống, tuy nhiên thường con giống thường có chất lượng không ổn định, sức sống và khả năng kháng bệnh kém.

**Bảng 4. Lựa chọn gà giống của các hộ điều tra (%)**

Chỉ tiêu	QM lớn	QM trung bình	QM nhỏ	Chung
Hộ mua giống tại trại giống, trung tâm giống	44,4	13,1	0	7,8
Hộ mua giống tại các lò ấp tư nhân	55,6	86,9	10,3	34,4
Hộ mua giống tại các chợ, các hộ nuôi khác	0	0	25,9	16,7
Hộ tự đẻ giống	0	0	63,8	41,1

**Bảng 5. Công tác chuẩn bị chuồng trại CNGĐ (%)**

Chỉ tiêu	QM lớn	QM trung bình	QM nhỏ	Chung
Hộ có chuồng nuôi đủ tiêu chuẩn	100	60,87	3,45	27,78
Hộ có chuồng nuôi không đủ tiêu chuẩn	0	39,13	96,55	72,22
Hộ có ý định xây dựng lại chuồng nuôi theo TC	0	13,04	0,00	3,33
Hộ không có dự định thay đổi chuồng nuôi	0	26,09	96,55	68,89

Theo kết quả điều tra, các hộ CNGĐ có QM lớn và trung bình thường mua tại các trại/trung tâm giống hoặc các lò ấp tư nhân chứ không mua giống trôi nổi ở chợ và cũng không tự đẻ giống. Số lượng hộ có QM trung bình mua giống từ lò ấp tư nhân chiếm tỷ lệ cao (86,9%). Đa số các hộ có QM nhỏ là tự đẻ giống (63,8%) hoặc mua từ chợ (25,9%) nên gà giống có chất lượng không đảm bảo và thường không đáp ứng yêu cầu về an toàn dịch bệnh. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc dịch bệnh thường phát sinh ở các hộ có QM nhỏ lẻ hơn.

### **3.3.2. Công tác chuẩn bị chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi**

Chuồng nuôi và vệ sinh chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi gia cầm sạch sẽ góp phần đáng kể trong hạn chế dịch bệnh. Chuồng nuôi đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học là chuồng nuôi đảm bảo yêu cầu về diện tích, thông thoáng, ánh sáng, nhiệt độ, ẩm độ phù hợp với các giai đoạn nuôi dưỡng, bên cạnh có hố sát trùng (Bộ NN&PTNT, 2010). Việc xây dựng chuồng nuôi đủ tiêu chuẩn có thể giúp dễ dàng áp dụng các biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng, thuận tiện cho việc cách ly để điều trị những cá thể gà ốm khi có dịch bệnh xảy ra và phân tách được gà theo lứa tuổi vào từng dãy chuồng. Kết quả khảo sát cho thấy 100% số hộ chăn nuôi QM lớn đều xây dựng chuồng trại đảm bảo tiêu chuẩn, có thể nhốt gà cả ngày và đêm vào những ngày thời tiết bất lợi mà vẫn không có hiện tượng gà mổ cắn, dẫm đạp nhau. Chi phí để xây dựng chuồng trại đảm bảo tiêu chuẩn nuôi 1.000 gà là khoảng 40-50 triệu đồng. Đây là khoản tiền đầu tư khá lớn đối với các hộ chăn nuôi trong huyện.

Tỷ lệ hộ QM trung bình có chuồng nuôi đủ tiêu chuẩn chỉ đạt 60,87%. Dù biết rằng chuồng trại là yếu tố rất quan trọng trong phòng dịch bệnh nhưng do điều kiện tài chính chưa cho phép nên 39,13% số hộ chưa thể chuẩn bị chuồng trại đủ tiêu chuẩn, trong đó 13,04% số hộ có ý định xây dựng lại chuồng trại khi có điều kiện, còn lại 26,09% cho biết họ sẽ tăng cường vệ sinh chuồng trại, vệ sinh dụng cụ chăn nuôi vào những thời điểm thời tiết bất lợi hoặc giảm QM đàn gà trong thời gian đó để vẫn có thể nhốt gà

vào những ngày thời tiết bất lợi. Đối với nhóm hộ chăn nuôi QM nhỏ thì có tới 96,55% số hộ có chuồng trại chưa đảm bảo tiêu chuẩn, chuồng trại được xây dựng đơn giản bằng các vật liệu sẵn có để tiết kiệm chi phí. Kết quả khảo sát cho thấy 100% số hộ chăn nuôi cho rằng việc vệ sinh chuồng trại có ý nghĩa quan trọng trong phòng chống dịch bệnh, vì vậy vệ sinh trước, trong và sau khi nuôi được 100% số hộ chăn nuôi tiến hành thực hiện. Tuy nhiên, việc tiến hành vệ sinh trước và sau khi nuôi của các hộ chăn nuôi, nhất là các hộ có QM nhỏ mới chỉ dừng lại việc quét dọn chuồng nuôi, rửa dụng cụ chăn nuôi mà chưa tiến hành ngâm, phun khử trùng hay cách ly đúng thời gian yêu cầu. Việc không cách ly, ngâm khử trùng hay để “trống chuồng” đủ thời gian sẽ làm tồn đọng, lưu cữu một lượng mầm bệnh dẫn đến nguy cơ cao truyền bệnh từ đàn đã bán sang đàn mới nuôi.

### **3.4. Lựa chọn nguồn thức ăn chăn nuôi**

Thức ăn, nước uống cho gà phải phù hợp từng lứa tuổi, không chứa các chất gây tồn dư, độc tố, nấm mốc và các vi sinh vật có hại theo quy định (Bộ NN&PTNT, 2010). Theo điều tra, các hộ chăn nuôi gà ở Yên Thế mua thức ăn cho CNGĐ từ các nguồn chính là: mua thẳng tại công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi (ở Bắc Giang, Hà Nội, Bắc Ninh...); mua tại các đại lý bán thức ăn chăn nuôi trên địa bàn huyện; mua ngô, thóc tại các đại lý hoặc sử dụng ngô, thóc của hộ để tự phối trộn làm thức ăn cho đàn gà.

Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 66,67% số hộ chăn nuôi QM lớn mua cám ăn trực tiếp từ các công ty. Mua trực tiếp từ công ty có giá ưu đãi hơn, tuy nhiên phải là những hộ có tiềm lực về kinh tế, QM chăn nuôi lớn mới có thể mua với số lượng nhiều để được hưởng các ưu đãi này. Nguồn thức ăn này cũng được công ty đảm bảo, cam kết về chất lượng nên các hộ rất yên tâm sử dụng, đàn gà cũng ít bị bệnh, nhất là bệnh đường tiêu hóa do thức ăn gây ra. Kết quả khảo sát cho thấy đa số hộ chăn nuôi QM trung bình và QM nhỏ mua cám từ các đại lý gần nhà. CNGĐ nhìn chung chất lượng cám của các đại lý được đảm bảo vì nguồn cám của đại lý thường là do công ty cung cấp, tuy nhiên giá bán từ đại lý

thường cao hơn so với mua trực tiếp từ công ty. Số hộ tự mua ngô, thóc về phối trộn chiếm tỷ lệ nhỏ và chỉ ở nhóm hộ có QM nhỏ do việc phối trộn mất nhiều công sức và chất lượng thức ăn không đảm bảo, do ngô thóc mua về có thể nhiễm nấm mốc, gây bệnh cho đàn gà nuôi.

Để tăng khả năng phòng bệnh của đàn gà, nhiều hộ CNGĐ đã bổ sung một số chất vào nước uống hoặc thức ăn cho đàn gà. 100% số hộ QM lớn và QM trung bình đều bổ sung thêm Bcomlex, men tiêu hóa để nâng cao sức đề kháng cho đàn gà. Việc mua và sử dụng Bcomlex, men tiêu hóa rất dễ dàng và tiện lợi. Những hộ này không sử dụng nước tối vì mất nhiều công, cũng không sử dụng kháng sinh để phòng bệnh vì họ cho rằng sẽ dẫn tới hiện tượng nhờn thuốc sau này. Tỷ lệ hộ có QM nhỏ cho gà uống thuốc kháng sinh định kỳ là 34,5% để phòng bệnh. Tuy nhiên theo ý kiến đánh giá của cán bộ thú y huyện thì việc cho uống thuốc kháng sinh định kỳ tuy có hiệu quả trước mắt nhưng có nguy cơ gây ra hiện tượng nhờn thuốc kháng sinh, do vậy có thể làm giảm hiệu quả điều trị khi gà bị bệnh.

### 3.5. Công tác tiêm phòng vacxin cho đàn gà

Đối với CNGĐ, cơ quan chuyên môn khuyến

cáo các hộ dân phải tiêm chủng các loại vacxin phòng bệnh như bệnh cúm gà, bệnh Marek và các bệnh thông thường (bệnh Newcatle, Gumboro, ILT, IB, đậu gà..). Trên địa bàn huyện hiện có trên 130 cơ sở kinh doanh thuốc thú y và vacxin tại tất cả 21 xã, thị trấn, cung ứng đủ các loại thuốc thú y cũng như vacxin kết hợp tư vấn phòng chống dịch bệnh cho hộ chăn nuôi.

Có thể thấy công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gà đôi ở các hộ chăn nuôi trong huyện được thực hiện rất tốt, 100% hộ được khảo sát đều thực hiện tiêm phòng định kỳ trong đó có đến 94,45% hộ tiêm phòng đầy đủ các bệnh. Số hộ chỉ tiêm phòng định kỳ các bệnh thông thường chiếm tỷ lệ nhỏ (5,55%) và các hộ này đều thuộc nhóm hộ có QM nhỏ. Mặc dù vậy, theo ý kiến đánh giá của cán bộ trạm CN&TY của huyện thì do số hộ chăn nuôi QM nhỏ chiếm tỷ lệ lớn nên điều này cũng tiềm ẩn nguy cơ gà mắc bệnh và lây nhiễm sang các hộ chăn nuôi xung quanh. Bên cạnh đó các cơ quan chức năng cũng cần tăng cường kiểm tra giám sát các loại thuốc thú y, vacxin tại các cơ sở kinh doanh để chất lượng được đảm bảo, tránh tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng.

**Bảng 6. Nguồn thức ăn và việc bổ sung các chất vào thức ăn phòng dịch bệnh (%)**

Chỉ tiêu	QM lớn	QM trung bình	QM nhỏ	Chung
<i>Lựa chọn nguồn thức ăn</i>				
Hộ mua cám ăn thẳng tại các công ty	66,67	0	0	6,67
Hộ mua cám ăn thẳng tại đại lý gần nhà	33,33	100	79,31	80,00
Hộ mua ngô về tự phối trộn	0	0	13,79	8,89
Hộ tận dụng sản phẩm nông sản làm thức ăn cho gà	0	0	6,80	4,38
<i>Bổ sung các chất vào thức ăn, nước uống cho gà</i>				
Hộ cho uống Bcomlex, men tiêu hóa	100	100	0	35,56
Hộ cho uống nước tối định kỳ	0	0	65,52	42,22
Hộ cho uống kháng sinh định kỳ	0	0	34,48	22,22

**Bảng 7. Tình hình tiêm vacxin phòng bệnh của các hộ CNGĐ (%)**

Chỉ tiêu	QM lớn	QM trung bình	QM nhỏ	Chung
Hộ chỉ tiêm phòng định kỳ các bệnh thông thường	0	0	8,62	5,55
Hộ tiêm phòng định kỳ bệnh Marek, bệnh cúm gà và các bệnh thông thường	100	100	91,38	94,45

**Bảng 8. Ứng xử của hộ chăn nuôi khi gà bị dịch bệnh (%)**

Chỉ tiêu	QM lớn	QM trung bình	QM nhỏ	Chung
Báo với cán bộ thú y, cơ quan chức năng	100	53,33	0	23,63
Tự điều trị	100	100	100	100,00
Tự tiêu hủy	0	13,33	8,62	8,96
Bán chạy	0	6,67	6,90	6,15
Để làm thức ăn cho chó mèo,...	0	0	3,45	2,22
Để ăn	0	0	0	0,00
Mang vứt	0	0	1,72	1,11

### 3.6. Ứng xử của các hộ chăn nuôi gà đồi khi dịch bệnh xảy ra

Mặc dù trong 3 năm qua, trên địa bàn huyện dịch cúm gia cầm không bùng phát, tuy nhiên một số bệnh phổ biến trên gà vẫn xuất hiện ở một số hộ chăn nuôi, nhất là vào những thời điểm giao mùa. 100% số hộ được khảo sát ít nhiều đều gặp phải tình trạng đàn gà bị bệnh trong quá trình nuôi.

Khi có dịch bệnh xảy ra, 100% hộ QM lớn đều báo với cán bộ thú y xã bằng điện thoại hoặc báo trực tiếp cho UBND xã. Thường sau khi được thông báo, cơ quan chức năng sẽ cử bác sỹ thú y có kinh nghiệm xuống phối hợp chẩn đoán bằng cách mổ khám, khi cần thiết có thể lấy mẫu xét nghiệm cho kết quả chính xác hơn, từ đó tư vấn cho hộ cách điều trị bệnh hiệu quả nhất. Các hộ chọn nhóm giải pháp này với mong muốn được cơ quan chức năng kiểm tra, tư vấn biện pháp xử lý phù hợp nhất để giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Điều này còn do ngoài đàn gà có dịch bệnh, các hộ chăn nuôi QM lớn còn nuôi nhiều đàn gà khác nữa nên họ cần biết chính xác đàn gà mắc bệnh gì để xử lý hiệu quả, tránh lây lan ra các đàn khác.

Số hộ QM trung bình có báo với cơ quan chức năng đến để kiểm tra tư vấn khi gà bị bệnh chiếm tỷ lệ là 53,3%, tỷ lệ này ở nhóm hộ QM nhỏ là 0%. Do hệ thống cửa hàng bán thuốc thú y tư nhân trên địa bàn huyện khá phát triển nên nhiều hộ chỉ tham khảo ý kiến của bác sỹ thú y tư nhân rồi mua thuốc về tự điều trị. Nhìn chung, cách làm này là khá hiệu quả, tiện lợi đối với trường hợp gà mắc những bệnh thông

thường, việc chẩn đoán bệnh và tư vấn điều trị không quá khó. Khi gà bị bệnh nặng, chi phí điều trị cao thì thường hộ sẽ không tiếp tục điều trị vì dễ bị lỗ nặng, họ chấp nhận tự tiêu hủy, sau đó khử trùng chuồng trại, để trống chuồng một thời gian rồi mới tái đàn trở lại. Bên cạnh đó, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ hộ QM trung bình, QM nhỏ khi gặp dịch bệnh sẽ bán chạy, khi gà chết sẽ sử dụng làm thức ăn cho chó mèo hoặc mang vứt bừa bãi. Việc làm này có thể gây nguy cơ bùng phát dịch bệnh trong vùng nên cần được ngăn chặn.

### 3.7. Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi gà đồi của hộ

Theo kết quả điều tra, bên cạnh QM thì điều kiện kinh tế của hộ chăn nuôi và việc tham gia tập huấn về phòng chống dịch bệnh của chủ hộ là những yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch bệnh trong CNGĐ của hộ. Các hộ nghèo thường tự để giống hoặc mua giống gà trôi nổi ngoài chợ (100%), xây dựng chuồng nuôi không theo tiêu chuẩn (100%) và đa số tự phối trộn thức ăn (87,5%), chỉ tiêm vaccin phòng chống các bệnh thông thường (62,5%) nên gà dễ bị dịch bệnh hơn. Việc tổ chức các lớp tập huấn giúp hộ chăn nuôi có thêm thông tin về dịch bệnh, hiểu rõ về vai trò của tiêm phòng vaccin đối với chăn nuôi, qua đó nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh cho người chăn nuôi, đồng thời tạo điều kiện cho người chăn nuôi có cơ hội gặp gỡ nhau trao đổi kinh nghiệm, tạo cơ hội liên kết trong CNGĐ. Số hộ được tập huấn xây dựng chuồng trại đúng tiêu chuẩn chiếm tỷ lệ 32,5%, trong

khi 100% số hộ không tham gia tập huấn có chuồng trại chăn nuôi không đúng theo tiêu chuẩn. Các hộ được tập huấn đều tiêm vaccin phòng tất cả các bệnh cho đàn gà, cũng tích cực cho uống Bcomlex, men tiêu hóa hơn các hộ chưa tham gia tập huấn.

Ngoài ra, kết quả thảo luận nhóm với các cán bộ phụ trách chăn nuôi thú y trên địa bàn huyện cho thấy bên cạnh những yếu tố thuộc về hộ chăn nuôi thì công tác tuyên truyền phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi, công tác khuyến nông để chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, phổ biến các gương điển hình tiên tiến về phòng chống dịch bệnh trong CNGĐ có ảnh hưởng lớn đến việc áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh của hộ. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ phát triển CNGĐ, chính sách hỗ trợ trong phòng dịch và chính sách hỗ trợ khi hộ bắt buộc phải tiêu hủy đàn gà bị bệnh cũng ảnh hưởng lớn đến hành vi của hộ trong phòng chống dịch bệnh.

### **3.8. Một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi gà đồi**

- *Phát triển mô hình chăn nuôi tập trung QM lớn:* Đa số các hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện có QM nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu về chuồng trại chăn nuôi, chưa tiêm đầy đủ các loại vaccin phòng bệnh, dễ bị lây lan khi dịch bệnh xuất hiện. Do vậy, việc tái cơ cấu phương thức CNGĐ, tiến hành rà soát hướng dẫn các hộ chăn nuôi QM nhỏ, QM trung bình chuyển sang mô hình kinh tế trang trại có QM lớn, phát triển các vùng chăn nuôi tập trung để có thể chủ động áp dụng các biện pháp QLDB là hết sức cần thiết.

- *Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn QLDB cho hộ chăn nuôi:* Cần tích cực tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi nói chung, hộ CNGĐ nói riêng thực hiện vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong toàn huyện thông qua phát bản tin, phóng sự trên đài phát thanh của huyện, phát tờ rơi hướng dẫn phòng chống dịch bệnh, tổ chức tháng hành động tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi. Bên cạnh đó cần tích cực tập huấn về quy trình chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học của Bộ NN&PTNT và về biện pháp QLDB cho các hộ

CNGĐ. Những biện pháp này sẽ giúp nâng cao nhận thức của hộ chăn nuôi về nguồn gốc dịch bệnh, cách thức lây lan, hậu quả và biện pháp quản lý, đồng thời hộ sẽ tích cực, chủ động hơn trong việc áp dụng biện pháp QLDB một cách hiệu quả.

- *Tăng cường quản lý các đơn vị cung cấp dịch vụ thú y:* Bên cạnh việc nâng cao vai trò của thú y nhà nước như phân công cán bộ đi cơ sở để kiểm tra, giám sát dịch bệnh, chỉ đạo tiêm phòng kịp thời thì việc tăng cường quản lý các đơn vị cung cấp dịch vụ thú y tư nhân trên địa bàn huyện cũng cần được chú trọng. Các cơ quan chức năng như Trạm Chăn nuôi và Thú y, Đội quản lý thị trường, Công an huyện cần làm tốt công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh thuốc thú y không đảm bảo chất lượng. Ngoài ra, cần tổ chức một số lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn cho các chủ cơ sở bán thuốc thú y để nâng cao chất lượng tư vấn cho hộ chăn nuôi về QLDB trong CNGĐ.

- *Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển CNGĐ trên địa bàn huyện:* UBND tỉnh Bắc Giang và UBND huyện Yên Thế đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nói chung, CNGĐ nói riêng, tuy nhiên mức hỗ trợ và tỷ lệ hộ nhận được hỗ trợ còn khá thấp. Chẳng hạn trong năm 2017, trong tổng số 4,95 triệu liều vaccin gia cầm được Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện tiêm cho đàn gia cầm, chỉ có 200 ngàn liều vaccin được hỗ trợ từ ngân sách. Do vậy rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ, đặc biệt là hỗ trợ trong phòng chống dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi gia cầm nói chung, CNGĐ nói riêng là rất cần thiết.

## **4. KẾT LUẬN**

Với QM đàn gà đồi lớn (đạt trên 4 triệu con/năm) nhưng đa số là chăn nuôi nhỏ lẻ, theo hướng truyền thống nên ngành CNGĐ trên địa bàn huyện Yên Thế luôn phải đối mặt với nguy cơ bùng phát dịch bệnh, nhất là dịch cúm gia cầm. Tuy nhiên, nhờ có sự phối hợp tích cực, hiệu quả của các ban ngành chuyên môn và việc thực hiện tốt biện pháp phòng chống dịch bệnh của hộ chăn nuôi nên trong 03 năm (2015-2017), trên địa bàn huyện đã không xảy ra dịch



cúm gia cầm, chỉ rải rác xuất hiện các bệnh thông thường. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hộ chăn nuôi có QM lớn, QM trung bình đã tích cực áp dụng biện pháp QLDB như lựa chọn gà giống, chuẩn bị chuồng nuôi, lựa chọn nguồn thức ăn chăn nuôi, bổ sung kháng sinh và men tiêu hóa vào thức ăn, tích cực tiêm vacxin cho đàn gà. Khi gà bị dịch bệnh, đa số các hộ này đều báo cáo với cán bộ thú y hoặc cơ quan chức năng để được chẩn đoán và tư vấn phương pháp điều trị bệnh hiệu quả nhất. Tuy nhiên, công tác QLDB ở các hộ chăn nuôi QM nhỏ còn khá nhiều hạn chế. Giải pháp chủ yếu để tăng cường phòng chống dịch bệnh trong CNGĐ bao gồm phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, QM lớn; tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi, tăng cường quản lý các đơn vị cung cấp dịch vụ thú y và rà soát hoàn thiện một số chính sách hỗ trợ phát triển CNGĐ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Akintunder O.K. & Adeoti A.I. (2014). Assessment of factor affecting the level of poultry disease management in Southwest, Nigeria. *Trend in Agricultural Economics Journal*. 7(2): 41-56.
- Bộ NN&PTNT (2010): QCVN 01-15: 2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học được ban hành theo thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT, ngày 15/01/2010.
- Cục Chăn nuôi - Bộ NN&PTNT (2015). Báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi.
- FAO (2009). A review of the current poultry disease control strategies in smallholder poultry production systems and local poultry populations in Uganda. Rome, Italy.
- FAO (2010). Poultry health and disease control in developing countries. Retrieved from <http://www.fao.org/3/a-al729e.pdf>, on April 12, 2020.
- Mottet A. & Tempio G. (2017) Global Poultry Production: current State and Future Outlook and Challenges. *World's Poultry Science Journal*. 73(2): 245-256.
- Trạm CN&TY huyện Yên Thế (2018), Báo cáo tình hình phát triển CNGĐ huyện Yên Thế năm 2017.
- UBND huyện Yên Thế (2016). Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2017.